

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 340/2019/DS-PT
Ngày: 09/10/2019
V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09/10/2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2019/TLPT- DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 334/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953;

Địa chỉ: số A ấp A, xã B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 187, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp (theo Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2017).

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số A ấp A, xã B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp;

Tạm trú: ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đặng Thị Mỹ Hạnh là luật sư Võ Thị Thảo và LS Hồ Thị Xuân Hương – Văn phòng luật sư Xuân Hương, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Trọng H, sinh năm 1979.
- Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1987.
- Chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: số A ấp A, xã B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 187, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

- Ông Đặng Văn O, sinh năm 1930; địa chỉ: số A ấp A, xã B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

- Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Hữu Tâm, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò là đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

- Ông Cao Văn Cường, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Bà Đặng Thị Mỹ H là bị đơn trong vụ án.

(Anh T, chị H, anh Cg có mặt; ông O vắng mặt; UNND huyện Lấp Vò có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị S và lời trình bày của anh Nguyễn Văn T là đại diện hợp pháp của bà S trong quá trình giải quyết vụ án, thì: Năm 1988, bà S có nhận chuyển nhượng phần đất của ông O với diện tích 500m², tuy nhiên đến năm 1999, ông O vào bao chiếm sử dụng phần đất này, nên bà S tranh chấp. Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò đã giải quyết bằng Quyết định số: 1713 ngày 12/11/1999 là buộc ông O phải trả lại phần đất này cho bà S. Đến ngày 11/9/2003, bà S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa 533, tờ bản đồ 04, cấp hộ bà S. Năm 2008, ông L là con ruột ông O lại vào bao chiếm, trồng cây. Bà S lại tranh chấp và Tòa án đã giải quyết buộc ông L phải trả lại đất. Năm 2013, một người con khác của ông O là bà Đặng Thị Mỹ H tự ý vào cất nhà trên đất và phát sinh tranh chấp như hiện nay.

Phần đất tranh chấp hiện nay là đúng vị trí phần đất mà bà S tranh chấp với ông O vào năm 1999 và ông L năm 2010. Năm 1989, bà S cất nhà ở trên vị trí đất này phía giáp ranh với ông L và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm. Năm 1990 do đất thấp nên bà S đào ao nuôi cá. Bà S cất nhà ở 4 năm thì do ông Thâm, là chồng bà S có vợ khác nên bà S cũng bỏ đi không ở đó nhưng vẫn có canh tác đất, là trồng hoa màu. Hiện ông Thâm đã chết. Trước khi chết, ông Thâm sống bên vợ nhỏ (sau) ở Hà Tiên và hoàn toàn không có liên lạc

với bà cho đến khi chết, nên phía nguyên đơn xác định phần đất này không có liên quan gì đến ông Thâm cũng như hưởng thừa kế của ông Thâm.

Nay bà S yêu cầu bà H cùng chồng là ông Cường phải có nghĩa vụ tháo dỡ nhà, trả lại diện tích đất cho bà S, phần đất theo đo đạc thực tế là 405,1m², thuộc thửa 533, tờ bản đồ số 4; đất do bà Nguyễn Thị S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 11/9/2003. Bà S rút toàn bộ yêu cầu ông Ôn và bà Hạnh phải bồi thường giá trị hàng rào trụ đá chì gai của bà S mà ông Ôn, bà Hạnh đã tháo dỡ với số tiền là 5.000.000 đồng.

Bị đơn Đặng Thị Mỹ H và đại diện pháp của bà Hạnh là anh Lê Minh Đạt trình bày: Phần đất này bà Hạnh được cha là ông Ôn cho từ năm 1990. Lúc đó là cái ao nên bà H chỉ để trồng chứ không sử dụng. Năm 2013, bà H san lấp, bơm cát để cất nhà ở, tuy nhiên chỉ là dựng căn nhà gỗ tạm; năm 2018, bà Hạnh cuốn nền gạch, xây dựng lại căn nhà như hiện nay; nền lót gạch men, vách tôn, mái tôn, khung gỗ. Đồng thời bà H có bơm cát và xây bó nền để xây nhà phía sau nhưng hiện nay chưa thực hiện. Bà H xác định tất cả các công trình trên đất hiện nay như nhà ở, nhà phụ... đều do bà H xây dựng từ trước khi bà S tranh chấp với bà Hạnh; tổng giá trị là khoảng 300.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Phần đất trước đây giữa bà S tranh chấp với ông Lễ thì bà Hạnh không biết là phần đất nào; bà Hạnh cũng không quan tâm.

Nay bà H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà S, trái lại, bà Hạnh có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà S đối với phần đất tranh chấp nói trên; yêu cầu xem lại tính pháp lý của Quyết định số: 1713 ngày 12/11/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, đồng thời có yêu cầu bà S phải cung cấp giấy tờ mua bán phần đất tranh chấp vì bà S yêu cầu mà không có chứng cứ chứng minh; nếu bà S có giấy tờ mua bán đất thì bà Hạnh sẽ tháo dỡ nhà trả đất lại cho bà S. Trường hợp Tòa án xét xử chấp nhận yêu cầu của bà S thì bà H yêu cầu bà S phải trả giá trị công sức cải tạo và thiệt hại các công trình có trên đất với số tiền 300.000.000 đồng.

Đối với việc hàng rào trụ đá chì gai bà Hạnh có tháo dỡ bỏ vì phía bà S xây hàng rào này là không đúng, vì đất này không phải của bà S nên bà Hạnh được quyền tháo bỏ mà không phải bồi thường.

Anh Lê Trọng Hg, chị Lê Thị Cẩm T, chị Trần Thị Bích L thống nhất lời trình bày của anh T, không ý kiến khác.

Ông Đặng Văn Ơ trình bày: trước đây ông có cho ông Thâm (là chồng bà S) là người quen ở nhờ trên đất; dù là vợ ông Thâm nhưng ông không biết mặt bà S; ông cũng không có mua bán gì với ông Thâm. Ông Thâm ở trên đất một thời gian thì vợ chồng ông Thâm bỏ đi nơi khác sinh sống và trước khi đi ông Thâm có đến gặp ông để trả lại đất, tuy nhiên chỉ nói miệng với nhau và phần đất nền nhà đó là phần đất ở vị trí khác chứ không phải phần đất đang tranh chấp, vì phần đất tranh chấp này trước đây chỉ là cái hầm, không thể cất nhà ở. Việc năm 1999 có việc tranh chấp giữa bà S và ông. Ông có đến xã để dự hòa giải nhưng chờ mãi không thấy bà S đến nên ông bỏ về. Nội dung tranh chấp của

bà S cũng như kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền như thế nào thì ông không nhớ vì lúc đó đã lớn tuổi; ông cũng không có nhận được quyết định giải quyết nào. Nay ông yêu cầu ông Thâm phải có mặt để giải quyết, tuy nhiên, không biết họ tên, địa chỉ hiện nay của ông Thâm, đồng thời yêu cầu bà S phải cung cấp giấy tờ mua bán đất để chứng minh là phần đất tranh chấp là mua của ông.

Ông Cao Văn C thống nhất lời trình bày của bà Hạnh, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 40/2019/DS-ST ngày 30/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị S.

Buộc hộ bà Đặng Thị Mỹ H, ông Cao Văn C di dời toàn bộ nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng có trên đất trả cho hộ bà Nguyễn Thị S, anh Lê Trọng H, chị Lê Thị Cẩm T, chị Trần Thị Bích L diện tích đất 401,5m² (Có các mốc theo sơ đồ đo đạc phần đất tranh chấp ngày 11/9/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò là từ M1, M2, M3, M4) thuộc thửa đất số 533, tờ bản đồ số 4, do hộ bà Nguyễn Thị S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 11/9/2003, đất tọa lạc tại ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Hộ bà Nguyễn Thị S, anh Lê Trọng Hg chị Lê Thị Cẩm T, chị Trần Thị Bích L phải đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký điều chỉnh diện tích đất như kết quả đo đạc thực tế được Tòa án chấp nhận.

(Có biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/8/2017, 19/3/2019 và sơ đồ đo đạc phần đất tranh chấp ngày 11/9/2017 kèm theo).

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị S về việc yêu cầu bà Đặng Thị Mỹ H và ông Đặng Văn O bồi thường thiệt hại về việc tháo dỡ hàng rào là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của hộ bà Đặng Thị Mỹ H, ông Cao Văn C về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 533, tờ bản đồ số 4, do hộ bà Nguyễn Thị S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 11/9/2003, đất tọa lạc tại ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí:

- Buộc hộ bà Đặng Thị Mỹ H, ông Cao Văn C cùng liên đới nghĩa vụ nộp là 7.223.000 đồng (Bảy triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

- Bà Nguyễn Thị S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 3.582.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng). Trong đó có hai biên lai thu là: Biên lai số 10457 ngày 23/5/2017, tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.282.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) và biên lai số

02166 ngày 26/12/2017, tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Đặng Thị Mỹ H, ông Cao Văn C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ, định giá là 4.128.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng). Số tiền này bà S đã tạm nộp đủ, chi xong nên buộc bà Hạnh và ông Cường phải trả cho bà S là 4.128.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 13/6/2019, bà Đặng Thị Mỹ H kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận cho bà được tiếp tục sử dụng toàn bộ diện tích đất 401,5m² đất, thuộc thửa 533, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hạnh vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Đặng Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì phần đất tranh chấp có diện tích thực tế là 401,5m², thuộc thửa 533, tờ bản đồ số 4, do hộ bà Nguyễn Thị S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 11/9/2003; đất tọa lạc tại ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, là phần đất mà trước đây vào năm 1999, bà S có tranh chấp với ông Đặng Văn Ổn và Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò đã giải quyết bằng có Quyết định số 1713/1999/QĐ-UB ngày 12/11/1999 về việc giải quyết tranh chấp đất đai, nội dung quyết định đã ghi nhận nguồn gốc phần đất tranh chấp do ông Ổ chuyển nhượng cho ông Thâm, là chồng bà S vào năm 1988 và ngày 01/7/1989 ông Thâm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời, đồng thời quyết định buộc ông Ổ phải giao trả lại phần đất này (diện tích lúc đó là 500m²) cho phía bà S. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành thông qua việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S ngày 11/9/2003.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu Tòa án xét lại tính hợp pháp của Quyết định nói trên. Xét yêu cầu này của bà Hạnh, thấy: Quyết định đã có hiệu lực và thi hành xong, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà Hạnh.

Năm 2008, ông Lễ là con của ông Ổ vào bao chiếm sử dụng đất và bà S phát sinh tranh chấp tại Tòa án. Năm 2010, qua hai cấp xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp cũng đã xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà S và buộc ông Lễ phải đốn bỏ cây trồng và trả lại đất cho bà S. Sau đó, bản án cũng đã được thi hành và cơ quan thi hành án có thẩm quyền cũng đã cưỡng chế giao quyền sử dụng đất cho bà S sử dụng.

Năm 2013, bà Đặng Thị Mỹ H (con ông Ổn) cùng chồng là ông Cao Văn Cường vào sử dụng đất, cụ thể là san lấp đất, trồng cây và cất nhà tạm để ở, nên bà S tiếp tục phát sinh tranh chấp như hiện nay trong vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định phần đất tranh chấp trong vụ án là phần đất được ông Ổn chuyển nhượng cho vợ chồng bà S, ông Thâm vào năm 1988 và sau đó phía gia đình ông Ổn, lần lượt là ông Ổn, ông Lễ và nay là bà Hạnh trở lại bao chiếm đất sử dụng, trong đó ông Ổn bao chiếm sử dụng năm 1999, ông Lễ bao chiếm sử dụng năm 2008 và đều được cơ quan có thẩm quyền giải quyết xác định phần đất này là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà S đồng thời buộc ông Ổn, ông Lễ phải di dời tài sản, cây trồng trên đất để giao trả đất lại cho bà S. Do đó, xác định việc sử dụng đất phần đất tranh chấp của bà Hạnh, ông C cũng thuộc trường hợp bao chiếm đất không có căn cứ pháp luật đối với bà S; nhà mà phía bà Hạnh xây dựng trên đất cũng chỉ là nhà tạm bợ; nhà và các cây trồng đều được phía bị đơn xây, trồng trong thời gian tranh chấp, là không hợp pháp. Vì vậy, nay bà S yêu cầu vợ chồng bà H, ông C phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, cây trồng trên đất để giao trả lại đất cho bà S sử dụng là có căn cứ, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà S, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Hạnh, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với việc phía bị đơn yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của quyết định giải quyết tranh chấp đất số 1713/1999/QĐ-UB ngày 12/11/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò thì do phía bị đơn chỉ có yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm, là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là phù hợp, và vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Hạnh cho rằng phần diện tích đất tranh chấp là không phải thửa 533 nhưng bà không xác định được thửa 533 là chỗ nào nên lời trình bày của bà là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu của phía bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm về việc buộc bà S phải bồi thường công cải tạo đất, chi phí san lấp và thiệt hại tài sản, cây trồng với số tiền 300.000.000 đồng trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà S, thì Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, đồng thời việc xây dựng nhà, san lấp đất và trồng cây trên đất của phía bị đơn là trái pháp luật, nên không phát sinh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Tòa sơ thẩm chưa cho nộp tạm ứng án phí về yêu cầu hủy giấy chứng nhận là vi phạm, quyết định 1713 thì chưa được xem xét dẫn đến thu thập chứng cứ chưa đầy đủ. Còn về nội dung thì khi Tòa án giải quyết tranh chấp giữa ông Lễ với bà S thì chị Hạnh không biết cũng như không biết có ký tên để ông Lễ giao đất hay không và đồng thời trước đây giữa ông On và bà S tranh chấp bà cũng không biết, bà S sử dụng đất không liên tục nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà H, bà H đồng ý trả giá trị đất cho bà S. Xét lời đề nghị của luật sư là không có căn cứ, nên không chấp nhận như nhận định nêu trên.

[2] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa, là xác định phần đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn, là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Hạnh phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 100, 166, 170, 179 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Mỹ H.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2019/DS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.
- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị S.

Buộc bà Đặng Thị Mỹ H, ông Cao Văn C phải giao cho hộ của nguyên đơn Nguyễn Thị S, Lê Trọng H, Lê Thị Cẩm T, Trần Thị Bích L (gọi tắt là hộ bà S) diện tích đất 401,5 m², trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 trở về M1, tại thửa 533, tờ bản đồ số 4, giấy chứng nhận cấp cho bà Nguyễn Thị S vào ngày 11/9/2003, đất tại ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc bà Đặng Thị Mỹ H, ông Cao Văn C phải di dời toàn bộ nhà, tài sản, cây trồng ra khỏi diện tích đất nói trên để giao đất cho hộ bà S theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/8/2017 và ngày 19/3/2019 của Tòa án huyện Lấp Vò và biên bản xem xét thẩm định ngày 23/9/2019 của Tòa án tỉnh Đồng Tháp và theo sơ đồ đo đạc ngày 11/9/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò).

Hộ bà Nguyễn Thị S được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại QSDĐ và đăng ký QSDĐ theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị S về việc yêu cầu bà Đặng Thị Mỹ H và ông Đặng Văn O bồi thường thiệt hại về việc tháo dỡ hàng rào là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của hộ bà Đặng Thị Mỹ H, ông Cao Văn C về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 533, tờ bản đồ số 4, do hộ bà Nguyễn Thị S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 11/9/2003, đất tọa lạc tại ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị Mỹ H và ông Cao Văn C phải liên đới chịu 7.223.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị S không phải chịu và được nhận lại tổng cộng 3.582.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 10457 ngày 23/5/2017 (3.282.000đ) và biên lai số 02166 ngày 26/12/2017 (300.000đ) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Đặng Thị Mỹ H, ông Cao Văn C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ, định giá tổng cộng là 4.928.000 đồng. Số tiền này bà S đã tạm nộp đủ và đã chi xong, nên buộc bà H và ông C phải nộp 4.928.000 đồng để trả lại cho bà S.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002791 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Bà Hạnh đã nộp xong án phí phúc thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

